TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2021/DS-ST.
Ngày: 23 – 7 – 2021.
V/v: *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và tranh chấp về hụi".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Thông Phi.

2. Ông Lưu Xuân Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 427/2020/TLST – DS ngày 07/12/2020; về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 42/2021/QĐST-DS, ngày 06 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vương Thị K, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 6, xã Gia An, huyện Tánh Linh. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 4, xã Gia An, huyện Tánh Linh. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Tiến D, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 4, xã Gia An, huyện Tánh Linh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị M trình bày:

Ban đầu, theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2020 bà Vương Thị K yêu cầu buộc vợ chồng chị Bùi Thị Th, anh Trần Tiến D phải có nghĩa vụ trả cho bà K số tiền là **34.000.000 đồng** và theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2020 bà K yêu cầu vợ chồng chị Th phải trả cho

bà K số tiền là 50.000.000 đồng, đều không yêu cầu tính lãi. Bởi vì: Do chỗ quen biết với nhau nên bà K có tham gia chơi 02 dây hụi do chị Th làm chủ. Trong quá trình tham gia hụi thì bà K đóng hụi đầy đủ hàng tháng cho chị Th nhưng sau đó chị Th vỡ hụi, không có khả năng thanh toán nên đến ngày 09/11/2019 âm lịch, chị Th tính toán và chốt lại còn thiếu bà K 34.000.000 đồng tiền hụi, chị Th viết giấy nhận nợ giao bà K cất giữ. Ngoài chơi hụi, ngày 30/8/2019 âm lịch chị Th còn vay của bà K số tiền 50.000.000 đồng nhưng sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay nên bà K mới khởi kiện.

Trước thời điểm mở phiên Tòa, bà Vương Thị K đã có đơn xin rút phần yêu cầu khởi kiện vợ chồng chị Th đối với số tiền vay 50.000.000 đồng ngày 30/8/2019 âm lịch; bà K chỉ yêu cầu vợ chồng chị Th phải trả số tiền hụi là 34.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[2]. Bị đơn – bà Bùi Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – ông Trần Tiến D: Quá trình xác minh thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án thể hiện vợ chồng bà Th, ông D có hộ khẩu thường trú tại Thôn 4, xã Gia An, huyện Tánh Linh. Tuy nhiên, bà Th và ông D thường đi làm ăn xa, hiện tại không có mặt ở địa phương. Mặc dù đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án và Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà Thủy, ông D vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án bao gồm: giấy nhận nợ hụi và giấy vay tiền, bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu.

- Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

- Chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập: Biên bản ghi lời khai của bà K và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

[5]. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và đúng tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự về việc giải quyết vụ án. Gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc vợ chồng bà Bùi Thị Thủy, ông Trần Tiến D phải liên đới trả cho bà Vương Thị K số tiền 34.000.000 đồng. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu trả số tiền vay 50.000.000 đồng của nguyên đơn. Buộc vợ chồng bà Thủy, ông D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, nguyên đơn – bà Vương Thị K, bị đơn – bà Bùi Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trần Tiến D đều vắng mặt. Trong đó, bà K đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Thủy, ông D vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ phát sinh từ việc chơi hụi và vay tài sản. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 463, 471 của Bộ luật dân sự 2015; Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và tranh chấp về hụi"* là phù hợp.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều có nơi cư trú tại huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Thể hiện yêu cầu khởi kiện tại các bút lục số 08, 23, 32, 33, 38, 39, đơn xin xét xử vắng mặt và đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện có tại hồ sơ; Nguyên đơn – bà Vương Thị K yêu cầu vợ chồng bà Bùi Thị Th, ông Trần Tiến D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà K số tiền hụi là 34.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà K đã cung cấp tài liệu là giấy ghi nội dung nhận nợ hụi của bà Thủy.

Về phía bị đơn – bà Bùi Thị Th và ông Trần Tiến D, quá trình tố tụng đã được Tòa án thông báo hợp lệ việc bà Vương Thị K khởi kiện đối với vợ chồng bà Thủy, ông D nhưng đương sự vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Để có căn cứ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Vương Thị K đã yêu cầu Tòa án tiến hành giám định chữ viết của bà Th trong tài liệu, chứng cứ mà bà K đã cung cấp. Tại Kết luận giám định số 435/KLGĐ-PC09, ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận đã xác định: *"Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A 1, A 2 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Thị Th trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M12 là do cùng một người viết"*.

Như vậy, từ lời trình bày của đương sự, theo tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cũng như kết quả giám định chữ viết, chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định hiện nay vợ chồng bà Bùi Thị Th, ông Trần Tiến D có thiếu vợ bà Vương Thị K số tiền hụi là 34.000.000 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà K đối với vợ chồng bà Thủy, ông D là có căn cứ, được chấp nhận. Theo đó cần buộc vợ chồng bà Thủy, ông D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà K số tiền **34.000.000 đồng** còn thiếu là phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà Vương Thị K không yêu cầu tính lãi phát sinh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trước thời điểm mở phiên Tòa, bà Vương Thị K đã có đơn xin rút phần yêu cầu khởi kiện vợ chồng chị Th đối với số tiền vay 50.000.000 đồng ngày 30/8/2019 âm lịch. Hội đồng xét xử xét thấy việc xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà K là tự nguyện nên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà bà K đã rút, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5]. Về chi phí giám định chữ viết: Kết quả giám định đã xác định đối tượng cần giám định là chữ viết của bà Bùi Thị Th, kết luận này được Hội đồng xét xử dùng làm chứng cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó cần buộc bà Th phải có nghĩa vụ chịu toàn bộ chi phí giám định chữ viết là phù hợp với quy định tại Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự; cần buộc bà Th phải có nghĩa vụ hoàn lại cho bà K số tiền 3.060.000 đồng chi phí giám định là phù hợp.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị K được chấp nhận toàn bộ nên cần buộc vợ chồng bà Bùi Thị Th, ông Trần Tiến D phải có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng bà Bùi Thị Th, ông Trần Tiến D phải có nghĩa vụ trả cho Vương Thị K số tiền hụi là 34.000.000 đồng; đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn xin rút; buộc vợ chồng bà Th ông D phải có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định. Xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh là có căn cứ và phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 160, 161, 162, 203, 227, 228 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 27 và 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Vương Thị K. Buộc vợ chồng bà Bùi Thị Th, ông Trần Tiến D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà K số tiền **34.000.000 đồng**. Chia phần bà Thủy, ông D mỗi người phải trả cho bà K số tiền 17.000.000 đồng.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc vợ chồng bà Bùi Thị Th, ông Trần Tiến D phải liên đới trả số tiền vay gốc 50.000.000 đồng của nguyên đơn.

- Buộc bà Bùi Thị Th phải chịu chi phí giám định chữ viết. Buộc bà Th phải có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Vương Thị K số tiền **3.060.000 đồng** chi phí giám định.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Buộc vợ chồng bà Bùi Thị Th và ông Trần Tiến D phải nộp 1.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Vương Thị K số tiền 850.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số N. 0004399, ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tánh Linh và số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số N. 0004448, ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tánh Linh.

- Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS h.Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hạ Hải Hồ